

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG BẢY VÀ 7 THÁNG NĂM 2026

Tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Bảy và 7 tháng năm 2026

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong 7 tháng năm 2026, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì ổn định trong điều kiện thời tiết nhìn chung thuận lợi, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát và thị trường tiêu thụ cơ bản ổn định. Tiến độ sản xuất các vụ lúa bảo đảm kế hoạch, diện tích cây ăn quả tiếp tục mở rộng theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế; chăn nuôi phát triển ổn định, lâm nghiệp được tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, nuôi trồng và khai thác thủy sản duy trì mức tăng khá. Ước 7 tháng năm 2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 417.109 tấn, tăng 6,1%; diện tích rừng trồng mới đạt 470 ha, tăng 0,9%; diện tích cây lâu năm đạt 119.779,4 ha, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước.

a) Nông nghiệp

- Trồng trọt

Cây lúa: Đến nay, toàn thành phố đã thu hoạch dứt điểm vụ lúa đông xuân niên vụ 2025 - 2026. Diện tích gieo trồng đạt 324.524,3 ha, giảm 0,9% (giảm 2.935,3 ha) so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù diện tích gieo trồng giảm, năng suất lúa ước đạt 72,29 tạ/ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước, góp phần hạn chế mức giảm sản lượng. Theo đó, sản lượng lúa toàn vụ ước đạt 2.345.977 tấn, giảm 0,7% so với cùng kỳ.

Vụ hè thu đã xuống giống dứt điểm với diện tích ước đạt 284.022,0 ha, bằng 104,39% kế hoạch, giảm 0,08% (giảm 234,2 ha) so với cùng kỳ năm trước. Lúa sinh trưởng và phát triển tốt, chủ yếu ở các giai đoạn: làm đồng 123.239 ha, trổ 90.460 ha, chín 61.162 ha; đã thu hoạch 9.161 ha.

Đối với vụ thu đông, diện tích xuống giống ước đạt 32.575,0 ha, bằng 33,0% kế hoạch, giảm 50.684,0 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích đã gieo sạ hiện chủ yếu ở giai đoạn mạ. Nông dân tiếp tục sử dụng các giống lúa chủ lực, chất lượng cao, có giá trị kinh tế như Đài thơm 8, ST25, ST24, RVT và nhóm giống OM.

Trong kỳ báo cáo, cùng với việc bắt đầu thu hoạch lúa hè thu tại một số địa phương, giá lúa tươi tại ruộng nhìn chung ổn định. Theo ghi nhận, ST25 có giá 7.000-7.200 đồng/kg, RVT 6.700-6.800 đồng/kg, OM18 và Đài thơm 8 dao động 6.500-6.600 đồng/kg, trong khi OM5451 đạt 6.200-6.400 đồng/kg.

Tình hình sinh vật gây hại trên lúa hè thu được kiểm soát tốt. Tổng diện tích nhiễm 197 ha, giảm 308 ha so với tuần trước, chủ yếu ở mức độ nhiễm nhẹ. Rầy nâu còn 20 ha, chuột gây hại 31 ha, đều giảm so với tuần trước; lượng rầy di trú ở mức thấp, chưa có nguy cơ phát sinh thành dịch. Bệnh cháy bìa lá còn

24 ha; các bệnh trên bông và hạt (lem lép hạt, đạo ôn cổ bông) ghi nhận 71 ha. Một số đối tượng sinh vật gây hại khác như sâu đục thân, bệnh đốm vằn và vàng lá chín sớm xuất hiện rải rác với mức độ nhiễm nhẹ trên địa bàn thành phố.

Cây hàng năm khác: Diện tích gieo trồng tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, diện tích ngô đạt 3.394,0 ha, tăng 3,3%; khoai lang đạt 186,5 ha, tăng 1,0%; rau các loại đạt 41.718,8 ha, tăng 4,6%; đậu các loại đạt 838,4 ha, tăng 3,2%, góp phần bảo đảm nguồn cung nông sản phục vụ tiêu dùng, chế biến và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tình hình sinh vật gây hại trên rau màu nhìn chung được kiểm soát tốt. Tổng diện tích nhiễm trong tuần ghi nhận 72,5 ha, tăng 4,6 ha so với tuần trước, chủ yếu ở mức độ nhiễm nhẹ. Trong đó, bọ trĩ, ruồi đục lá và sâu vẽ bùa gây hại trên 65,8 ha rau ăn lá, rau ăn quả và rau gia vị; sâu đục thân hại bắp ghi nhận 6,7 ha.

Hình 1. Diện tích gieo trồng một số cây hàng năm

(Tính đến 20/7/2026)



Cây lâu năm: Ước 7 tháng năm 2026, diện tích cây lâu năm đạt 119.779,4 ha, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, diện tích cây ăn quả đạt 101.123,3 ha, chiếm 84,42% diện tích cây lâu năm. Diện tích cây ăn quả tiếp tục tăng do chuyển đổi đất trồng lúa và cây màu kém hiệu quả sang cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; đồng thời đầu tư hoàn thiện hệ thống đê bao, cải tạo vườn vườn tạp và phát triển vùng chuyên canh phục vụ xuất khẩu.

Một số cây ăn quả chủ lực tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng khá. Diện tích sầu riêng ước đạt 16.515,4 ha, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng đạt 50.952,3 tấn, tăng 37,5% nhờ diện tích cho thu hoạch tăng. Diện tích mít đạt 16.434,8 ha, tăng 5,3%; sản lượng đạt 112.437,5 tấn, tăng 31,3%. Đối với cây nhãn, diện tích còn 5.752 ha, giảm 1,7%; tuy nhiên sản lượng vẫn ước đạt 25.073 tấn, tăng 7,1% do năng suất được cải thiện. Ngược lại, diện tích cây có múi chỉ còn 15.178,6 ha, giảm 13,0%; sản lượng ước đạt 87.948,9 tấn, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là người dân chuyển đổi

một phần diện tích cây có múi sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao hơn, nhất là sầu riêng và vú sữa.

- Chăn nuôi

Ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định theo hướng trang trại, an toàn sinh học và liên kết chuỗi. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai đồng bộ; bệnh Dịch tả heo châu Phi có phát sinh nhưng được kiểm soát kịp thời, không để lây lan trên diện rộng.

Tại thời điểm tháng 7/2026, tổng đàn gia súc ước đạt 568.881 con, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, gồm: đàn trâu 4.090 con, giảm 0,6%; đàn bò 56.982 con, giảm 9,3%; đàn heo 507.809 con, tăng 4,1%. Đàn gia cầm ước đạt 17,49 triệu con, tăng 12,6% so với cùng kỳ. Toàn thành phố hiện có khoảng 90.000 hộ chăn nuôi; 45 cơ sở đạt chứng nhận VietGAHP; 38 cơ sở, vùng chăn nuôi cấp xã được chứng nhận an toàn dịch bệnh; 4 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi và hơn 23 trang trại liên kết với doanh nghiệp.

Giá gia súc, gia cầm nhìn chung ổn định. Giá heo hơi dao động 58.000-65.000 đồng/kg; trâu, bò hơi 75.000-80.000 đồng/kg; gà ta 85.000-90.000 đồng/kg; vịt hơi 47.000-52.000 đồng/kg. Sản lượng chăn nuôi đáp ứng khoảng 50-70% nhu cầu tiêu dùng của thành phố, phần còn lại được bổ sung từ các địa phương khác.

Về dịch bệnh, trong tháng ghi nhận 1 ổ Dịch tả heo châu Phi tại xã Phong Điền với 41 con heo chết và tiêu hủy. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 06/7/2026, dịch xảy ra tại 11 hộ chăn nuôi thuộc 9 xã, phường, buộc tiêu hủy 251 con heo. Đến nay, ổ dịch tại xã Phong Điền chưa qua 21 ngày. Các bệnh nguy hiểm khác như cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, dịch tả heo cổ điển và bệnh dại không phát sinh trên địa bàn.

Ngành chức năng tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch, hạn chế nguy cơ lây lan.

b) Lâm nghiệp

Ước 7 tháng năm 2026, diện tích rừng trồng mới đạt 470 ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 54.323 m³, tăng 0,2%; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 1,6 triệu cây, giảm 1,4%. Thành phố tiếp tục triển khai các hoạt động trồng cây, trồng rừng gắn với chương trình "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ", góp phần duy trì tỷ lệ che phủ rừng khoảng 1,8%.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được tăng cường. Trong tháng, ngành chức năng triển khai kế hoạch trồng mới 45 ha rừng phòng hộ và rừng ngập mặn; đồng thời tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, tuần tra, kiểm tra và giám sát, không để xảy ra cháy rừng. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý 2 trường hợp chặt cây, lấn chiếm đất rừng, góp phần bảo vệ và giữ vững hiện trạng diện tích rừng.

c) Thủy sản

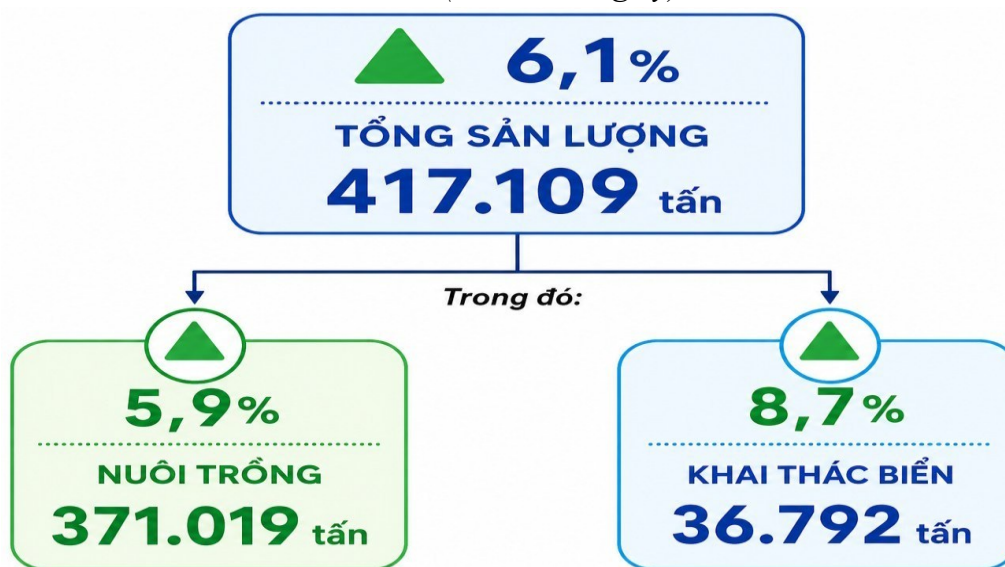
Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì ổn định, phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và bền vững. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 15.179 ha, trong đó diện tích nuôi tôm nước lợ 5.835 ha (gồm 1.075 ha tôm sú và 4.760 ha tôm thẻ chân trắng), diện tích nuôi cá tra khoảng 750 ha.

Ước tháng Bảy năm 2026, tổng sản lượng thủy sản đạt 67.363 tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 61.005 tấn, tăng 5,1%; sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 5.035 tấn, tăng 27,7%.

Tổng sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2026 ước đạt 417.109 tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 371.019 tấn, tăng 5,9%; sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 36.792 tấn, tăng 8,7%. Mức tăng trưởng của ngành thủy sản chủ yếu đến từ sản lượng nuôi trồng, đặc biệt là các đối tượng nuôi chủ lực như cá tra và tôm nước lợ. Việc áp dụng các mô hình nuôi thâm canh, nuôi công nghệ cao và liên kết sản xuất đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Hình 2. Sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2026

(So với cùng kỳ)



Công tác sản xuất giống thủy sản tiếp tục được duy trì. Toàn thành phố hiện có 79 cơ sở sản xuất và ương dưỡng giống thủy sản, đáp ứng cơ bản nhu cầu con giống phục vụ sản xuất trên địa bàn và các tỉnh lân cận.

Khai thác thủy sản tiếp tục được quản lý chặt chẽ gắn với thực hiện các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Đến nay, 100% tàu cá đã được cập nhật dữ liệu trên hệ thống Vnfishbase và được cấp phép khai thác; 100% tàu cá có chiều dài từ 15 m trở lên đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) và được theo dõi thường xuyên, không phát sinh trường hợp vi phạm vùng biển nước ngoài. Công tác kiểm tra, kiểm soát tại cảng cá, truy xuất nguồn gốc thủy sản và xử lý vi phạm

tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chế biến, xuất khẩu thủy sản.

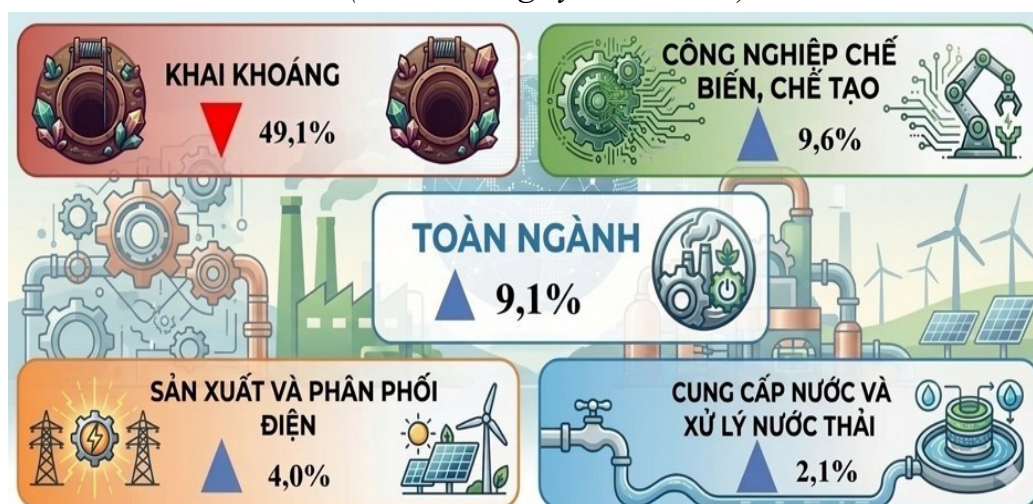
2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Bảy năm 2026, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục khởi sắc, nhiều ngành sản xuất chủ lực đạt mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước, góp phần thúc đẩy sự phát triển của toàn ngành công nghiệp. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 7 tháng năm 2026, IIP tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,6%, tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu của toàn ngành công nghiệp.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Bảy ước tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 13,5% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 19,4% so với tháng trước và tăng 44,7% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 6,6% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2026, IIP ước tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 49,1%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,6%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,0%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,1% so với cùng kỳ.

Hình 3. Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng năm 2026
(So với cùng kỳ năm trước)



Trong 7 tháng năm 2026, một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất tăng khá so với cùng kỳ năm trước: chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu têt bện tăng 36,9%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 32,6%; sản xuất kim loại tăng 31,6%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 24,5%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 21,9%; sản xuất sản phẩm

từ khoáng phi kim loại khác tăng 11,7%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 9,5%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 9,1%; sản xuất trang phục tăng 7,1%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 6,1%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 5,9%; ... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số giảm so với cùng kỳ như: sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 0,9%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 8,3%; dệt giảm 17,3%; ...

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 7 tháng năm 2026 có sản lượng tăng so với cùng kỳ năm trước gồm: phi lê đông lạnh tăng 46,5%¹; thép không gỉ ở dạng bán thành phẩm tăng 37,7%²; dược phẩm chứa hoóc môn nhưng không có kháng sinh dạng viên tăng 35,5%; thủy hải sản khác đóng hộp tăng 31,0%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 25,0%³; bao và túi dùng để đóng, gói hàng từ nguyên liệu dệt khác tăng 18,3%; nước ngọt (cocacola, 7 up, ...) tăng 15,1%; thức ăn cho gia súc tăng 12,3%; gỗ cưa hoặc xẻ (trừ gỗ xẻ tà vẹt) tăng 10,7%; gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ tăng 7,9%; điện sản xuất tăng 6,4%; ... Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: thức ăn cho thủy sản giảm 2,3%; bia đóng lon giảm 3,0%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) giảm 9,5%; bao và túi (kể cả loại hình nón) từ plastic khác giảm 13,2%; thủy hải sản xay nhỏ hoặc dạng mắt đặc giảm 13,6%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 18,4%; sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng giảm 18,8%; dịch vụ ép nén kim loại giảm 43,5%; bộ sa lông giảm 43,9%; ...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Bảy năm 2026 giảm 3,0% so với tháng trước và tăng 0,1% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2026, ước tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành có mức tiêu thụ tăng cao, như: sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 51,8%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 33,4%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 24,6%; dệt tăng 16,0%; sản xuất trang phục tăng 9,3%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm so với cùng kỳ năm trước, như: in, sao chép bản ghi các loại giảm 9,2%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 10,8%; sản xuất kim loại giảm 16,5%; sản xuất đồ uống giảm 21,9%;...

¹ Nguyên nhân tăng chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, tiếp tục phục hồi. Bên cạnh đó, giá cả nguyên liệu duy trì ở mức ổn định, chi phí nhân công còn ở mức cạnh tranh so với một số quốc gia có cùng ngành sản xuất cả phi lê xuất khẩu, góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng sản xuất và tăng nhu cầu sử dụng lao động.

² Chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ trên thị trường nội địa tiếp tục duy trì ở mức cao. Doanh nghiệp chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, doanh nghiệp đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa quy trình sản xuất theo hướng an toàn, tiết kiệm và thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô sản xuất.

³ Theo thông tin từ doanh nghiệp, chỉ số sử dụng lao động tăng chủ yếu do doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp nhà máy thông minh, cải tiến quy trình quản lý chuỗi cung ứng và nâng cấp dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng các đơn hàng mới và mở rộng quy mô hoạt động.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Bảy năm 2026 ước tăng 7,4% so với tháng trước và tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh lượng hàng tồn kho tại một số ngành sản xuất tiếp tục gia tăng. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao so với cùng kỳ năm trước gồm: sản xuất giấy dếp; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; tôm đông lạnh; sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa; sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục); chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;... Ở chiều ngược lại, vẫn có nhiều ngành có chỉ số tồn kho giảm so với cùng kỳ, như: sản xuất trang phục giảm; sản xuất sản phẩm từ plastic; sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao;...

Tính đến cuối tháng 7 năm 2026, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 7 tháng năm 2026, chỉ số lao động tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước. Xét theo loại hình doanh nghiệp, so với cùng kỳ năm trước, chỉ số sử dụng lao động của khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 18,8%; ngoài nhà nước tăng 15,4% và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 4,0%. Xét theo ngành kinh tế cấp I, chỉ số sử dụng lao động của ngành khai khoáng ổn định so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,6%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 0,4%; ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,7%.

3. Đầu tư

Tháng 7 năm 2026, tình hình thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tiếp tục được thành phố quan tâm chỉ đạo, gắn với đơn đốc tiến độ thi công, tháo gỡ khó khăn trong thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nguồn vật liệu xây dựng và di dời hạ tầng kỹ thuật;... Trong kỳ, thành phố đã thực hiện điều chỉnh vốn ngân sách cấp thành phố sang vốn ngân sách cấp xã với tổng số tiền là 1.971,4 tỷ đồng theo Quyết định số 3425/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Cần Thơ về việc giao bổ sung dự toán và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026. Tính đến hết tháng 7 năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 8.817,6 tỷ đồng, đạt 45,8% kế hoạch năm và giảm 21,9% so cùng kỳ năm trước.

a) Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 7/2026 ước đạt 1.314,2 tỷ đồng, tăng 4,4% so với tháng trước và giảm 39,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 864,5 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước và giảm 47,0% so với cùng kỳ. Vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 449,6 tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và giảm 15,9% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 8.817,6 tỷ đồng, giảm 21,9% so với cùng kỳ và đạt 45,8% kế hoạch năm 2026. Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 6.910,5 tỷ đồng, giảm 19,5% và đạt 48,6% kế hoạch năm. Vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 1.907,1 tỷ đồng, giảm 29,3% và đạt 37,7% kế hoạch năm.

Hình 4. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý 7 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ)



Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Đây là một trong hai dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ do Ban Quản lý Dự án đầu tư thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 9.845 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương, kế hoạch vốn năm 2026 là 542,6 tỷ đồng. Ước thực hiện 7 tháng năm 2026 đạt 438,6 tỷ đồng và đạt 80,8% kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 7/2026 đạt 6.426,6 tỷ đồng và đạt 65,3% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (2022-2027): Dự án do Ban Quản lý dự án 2 làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 11.961 tỷ đồng, kế hoạch năm 2026 là 2.119,4 tỷ đồng. Ước thực hiện 7 tháng năm 2026 đạt 555,1 tỷ đồng, đạt 26,2% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 7/2026 đạt 7.389,2 tỷ đồng và đạt 61,8% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ Km0 đến Km7: Do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 7.238 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 là 900 tỷ đồng. Ước thực hiện 7 tháng năm 2026 đạt 498,8 tỷ đồng, đạt 55,4% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 7/2026 đạt 3.032,4 tỷ đồng và đạt 41,9% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Đầu tư xây dựng mới đường tỉnh 938, đoạn từ đường tỉnh 940 đến quốc lộ 61B và cầu trên tuyến (2022-2026): Tổng mức vốn đầu tư 679,7 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2026 được giao 305,7 tỷ đồng. Ước thực hiện 7 tháng năm 2026 đạt 75,1 tỷ đồng, đạt 24,6% so với kế hoạch vốn năm 2026; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 7/2026 đạt 505,2 tỷ đồng và đạt 74,3% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và Kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang (2024-2027): Tổng chiều dài 37 km với

tổng mức vốn đầu tư là 1.700 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2026 là 391 tỷ đồng. Ước thực hiện 7 tháng năm 2026 là 186,9 tỷ đồng đạt 47,8% kế hoạch năm; cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo là 598,8 tỷ đồng, đạt 35,2% tổng mức đầu tư dự án.

Đầu tư xây dựng Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ (quy mô 500 giường): Dự án do Sở Y tế TP Cần Thơ làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư khoảng 2.072 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2026 là 1.334 tỷ đồng. Ước thực hiện 7 tháng năm 2026 là 569,1 tỷ đồng đạt 42,7% kế hoạch năm; cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo là 911,4 tỷ đồng, đạt 44,0% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài những dự án nêu trên, thành phố còn một số dự án trọng điểm đã được phê duyệt, đang trong giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục ban đầu sẽ khởi công trong thời gian tới, như: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ;...

b) Thu hút đầu tư ngoài ngân sách

Tháng 7 năm 2026, thành phố thu hút 03 dự án đầu tư, trong đó có 01 dự án đầu tư trong nước và 02 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài⁴. Lũy kế 7 tháng năm 2026, thành phố thu hút mới 24 dự án đầu tư, trong đó có 21 dự án đầu tư trong nước⁵ với tổng vốn đầu tư 41.423,8 tỷ đồng; 03 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 25,2 triệu USD.

Lũy kế hiện nay, thành phố có 305 dự án đầu tư trong nước ngoài khu công nghiệp đang thực hiện, tổng vốn đăng ký 285.104,2 tỷ đồng, 299 dự án đầu tư trong nước trong khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 141.728,4 tỷ đồng và 125 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 7.153,1 triệu USD (trong khu công nghiệp 45 dự án; ngoài khu công nghiệp 80 dự án).

c) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tháng 7 năm 2026, thành phố cấp mới đăng ký kinh doanh cho 328 doanh nghiệp các loại hình, tăng 0,9% so với tháng trước; tổng vốn đăng ký đạt 7.068,7 tỷ đồng, tăng 315,4%. Số doanh nghiệp giải thể tự nguyện là 76 doanh nghiệp, tăng 5,6%. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 59 doanh nghiệp, giảm 46,9%. Có 60 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, giảm 25,9% so với tháng trước.

Lũy kế 7 tháng năm 2026, toàn thành phố có 2.414 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 13,1% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 13.576,2 tỷ đồng, tăng 5,1%. Số doanh nghiệp giải thể tự nguyện là 364 doanh nghiệp, tăng 98,9%. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 1.116 doanh nghiệp, tăng 0,9%. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 608 doanh nghiệp, tăng 24,3% so với cùng kỳ.

⁴ Dự án công ty TNHH thương mại và sản xuất Việt Đức Tây và dự án nhà máy điện trấu Hậu Giang.

⁵ Ngoài khu công nghiệp 17 dự án, trong khu công nghiệp 04 dự án.

d) Công tác giải ngân: Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước khu vực XIX đến ngày 23/7/2026, lũy kế giá trị giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 4.322 tỷ đồng và đạt 22,0% so với kế hoạch năm⁶.

4. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Tháng 7 năm 2026, hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn thành phố Cần Thơ tiếp tục diễn biến tích cực, góp phần duy trì đà tăng trưởng của thành phố. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước đạt 23,2 nghìn tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 25,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2026, doanh thu đạt 150,0 nghìn tỷ đồng, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó cho thấy sức mua của thị trường tiếp tục được cải thiện, đồng thời hoạt động du lịch, lưu trú, ăn uống và các loại hình dịch vụ trên địa bàn duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7/2026 ước đạt 17,4 nghìn tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 23,6% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Kết quả này chủ yếu nhờ các chương trình khuyến mại, tri ân khách hàng tại các siêu thị, trung tâm thương mại và việc đẩy mạnh bán hàng qua các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, TikTok). Một số nhóm hàng ghi nhận mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như lương thực, thực phẩm tăng 32,2%; xăng dầu tăng 46,0% do nhu cầu tiêu dùng tăng và việc chuyển sang sử dụng xăng E10; dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy tăng 38,2%. Ngược lại, nhóm đồ dùng gia đình giảm 23,8% và phương tiện đi lại (trừ ô tô) giảm 15,4% so với cùng kỳ do sức mua giảm trong điều kiện thời tiết mùa mưa và người dân có xu hướng thắt chặt chi tiêu.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 7/2026 ước đạt 3,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,6% so với tháng trước và tăng 34,1% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này chủ yếu do tháng 7 là cao điểm du lịch hè, đồng thời thành phố tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao và giải trí quy mô lớn như Giải chạy Mekong Delta Cross Country Marathon, lễ hội The Wonder Carnival, chương trình âm nhạc VPBank Live the Vibe và sự kiện VTV FanFest World Cup 2026, góp phần thu hút đông đảo du khách đến tham quan, lưu trú và sử dụng các dịch vụ trên địa bàn.

Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 0,4 nghìn tỷ đồng, tăng 10,0% so với tháng trước và tăng 73,7% so với cùng kỳ năm trước nhờ lượng khách du lịch nội địa và quốc tế tăng, công suất phòng tại các cơ sở lưu trú được cải thiện, đồng thời nhiều cơ sở triển khai các chương trình kích cầu trong mùa du lịch hè.

Doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, tăng 6,1% so với tháng trước và tăng 30,0% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động kinh doanh ăn uống tiếp tục khởi sắc nhờ lượng khách đến các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú và các sự kiện văn hóa, thể thao tăng cao, góp phần thúc đẩy nhu cầu sử dụng dịch vụ ăn uống.

⁶ Điều chỉnh kế hoạch năm 2026: 19.616 tỷ đồng.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 7/2026 ước đạt 0,07 nghìn tỷ đồng, tăng 7,3% so với tháng trước và tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù lượng khách du lịch tăng trong mùa hè, doanh thu lữ hành chỉ tăng ở mức vừa phải do xu hướng khách du lịch tự tổ chức chuyến đi và đặt các dịch vụ trực tuyến ngày càng phổ biến, làm giảm nhu cầu sử dụng các tour du lịch trọn gói.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 7/2026 ước đạt 2,5 nghìn tỷ đồng, tăng 14,9% so với tháng trước và tăng 33,0% so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành dịch vụ ghi nhận mức tăng khá, góp phần duy trì đà tăng trưởng của toàn ngành.

Trong đó, dịch vụ vui chơi giải trí ước đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trong nhóm dịch vụ khác, tăng 33,4% so với cùng kỳ năm trước nhờ lượng khách đến các khu du lịch sinh thái, điểm tham quan tăng trong mùa du lịch hè và doanh thu hoạt động xổ số tiếp tục tăng. Dịch vụ y tế tăng 66,9% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu khám, chữa bệnh gia tăng trong mùa mưa và việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo quy định. Dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 9,9% so với tháng trước nhờ nhu cầu tham gia các lớp học hè và các khóa bồi dưỡng chuẩn bị cho năm học mới. Bên cạnh đó, dịch vụ bất động sản tăng 9,0%, dịch vụ hành chính và hỗ trợ tăng 16,2%, dịch vụ cá nhân khác (làm đẹp, sửa chữa...) tăng 58,0% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy nhu cầu sử dụng các loại hình dịch vụ của người dân tiếp tục tăng.

Tính chung 7 tháng năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 150,0 nghìn tỷ đồng, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 115,1 nghìn tỷ đồng, tăng 20,4%; dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 19,8 nghìn tỷ đồng, tăng 15,4%; du lịch lữ hành đạt 0,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,7%; dịch vụ khác đạt 14,7 nghìn tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 7 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ)



5. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ giảm 0,13% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2025, CPI tăng 4,44%; so

với tháng 12 năm trước tăng 3,17%. Bình quân 7 tháng năm 2026, CPI tăng 3,80% so với cùng kỳ năm 2025. Mức giảm của CPI trong tháng chủ yếu do giá nhóm giao thông và nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm, trong khi một số nhóm hàng hóa, dịch vụ thiết yếu vẫn duy trì xu hướng tăng nhẹ.

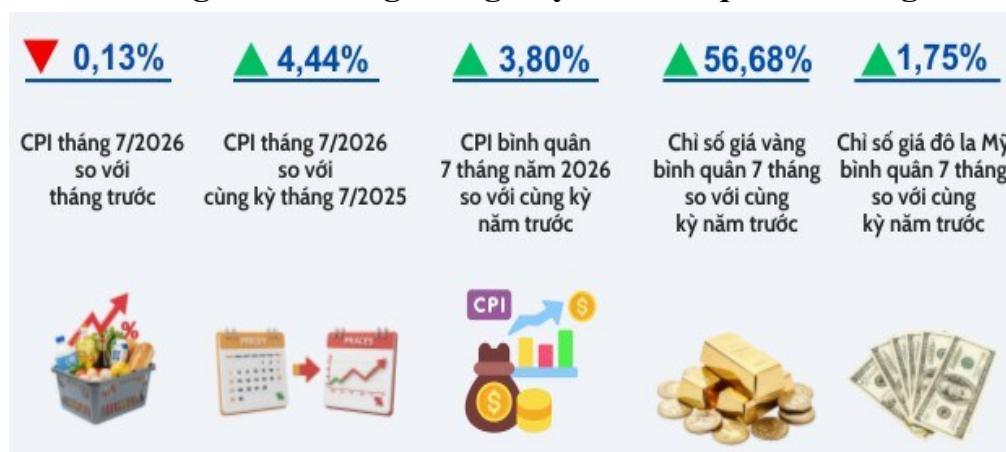
So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng giảm 0,13%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 3 nhóm ghi nhận chỉ số giá giảm. Trong đó, nhóm giao thông giảm mạnh nhất với mức giảm 2,07% do các đại lý đẩy mạnh chương trình khuyến mãi đối với xe máy và ảnh hưởng từ các đợt điều chỉnh giảm giá xăng dầu trong tháng. Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,35% do giá gas thế giới giảm, kéo theo giá gas bán lẻ trong nước giảm 12,61%, bù đắp mức tăng 0,49% của giá điện sinh hoạt do nhu cầu sử dụng điện tăng. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,17% nhờ các chương trình khuyến mại kích cầu trong mùa mưa.

Ngược lại, có 8 nhóm hàng hóa và dịch vụ ghi nhận chỉ số giá tăng. Trong đó, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng mạnh nhất với mức tăng 2,13% do mức đóng bảo hiểm y tế điều chỉnh tăng 8,14% sau khi thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2026. Các nhóm phục vụ nhu cầu mùa hè và chuẩn bị cho năm học mới cũng có mức tăng khá, gồm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,39%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,24%; giáo dục tăng 0,23%. Bên cạnh đó, một số nhóm có mức tăng nhẹ như hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,07%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,09%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; thông tin và truyền thông tăng 0,03%.

Chỉ số giá vàng tháng Bảy tiếp tục giảm 1,96% so với tháng trước, tăng 88,10% so kỳ gốc năm 2024; tăng 25,30% so với cùng kỳ năm trước và giảm 5,36% so với tháng 12 năm trước. Bình quân 7 tháng năm 2026, chỉ số giá vàng tăng 56,68% so với bình quân cùng kỳ năm 2025.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng Bảy tăng nhẹ 0,20% so với tháng trước, tăng 5,07% so kỳ gốc năm 2024; tăng 0,60% so với cùng kỳ; tăng 0,23% so với tháng 12 năm trước. Bình quân 7 tháng năm 2026, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,75% so với bình quân cùng kỳ năm 2025.

Hình 6. Chỉ số giá tiêu dùng tháng Bảy và bình quân 7 tháng năm 2026



6. Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

Tháng 7 năm 2026, hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản và nhu cầu đi lại, du lịch của người dân được duy trì, góp phần thúc đẩy doanh thu vận tải, kho bãi và bưu chính, chuyển phát tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 9,1 nghìn tỷ đồng, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 41,4%, doanh thu bưu chính và chuyển phát tăng 103,9%, cho thấy hoạt động logistics tiếp tục phát triển, đáp ứng yêu cầu lưu thông hàng hóa và phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Vận tải hành khách: Doanh thu tháng 7/2026 ước đạt 0,5 nghìn tỷ đồng, giảm 2,2% so với tháng trước nhưng tăng 33,0% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu giảm nhẹ so với tháng trước chủ yếu do tháng 6 là thời điểm cao điểm bắt đầu kỳ nghỉ hè, nhu cầu du lịch, tham quan và đi lại của học sinh, sinh viên tăng mạnh; sang tháng 7, nhu cầu vận chuyển hành khách trở lại ổn định theo quy luật mùa vụ. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, doanh thu vận tải hành khách vẫn tăng cao nhờ nhu cầu đi lại, du lịch tiếp tục duy trì ở mức khá; đồng thời giá cước vận tải được điều chỉnh phù hợp với biến động chi phí nhiên liệu và chi phí lao động. Bên cạnh đó, các chương trình kích cầu du lịch, hoạt động văn hóa, thể thao và các sự kiện mùa hè được tổ chức tại nhiều địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng góp phần thu hút lượng lớn khách du lịch, tạo động lực cho hoạt động vận tải hành khách tăng trưởng.

Số lượt hành khách vận chuyển trong tháng 7/2026 ước đạt 8.223,2 nghìn hành khách, giảm 0,4% so với tháng trước và tăng 18,2% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng năm 2026, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 58.251,9 nghìn hành khách, tăng 23,3% so với cùng kỳ.

Số lượt hành khách luân chuyển tháng 7/2026 ước đạt 456.735,7 nghìn hành khách.km, giảm 2,8% so tháng trước và tăng 24,4% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng năm 2026, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 2.934.233,5 nghìn hành khách.km, tăng 26,8% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 7/2026 ước đạt gần 0,7 nghìn tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 23,5% so với cùng kỳ, do đang vào thời điểm thu hoạch trái cây và thủy sản, làm gia tăng nhu cầu vận chuyển từ vùng sản xuất đến các cơ sở chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Đồng thời, nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng, nguyên vật liệu và vật tư phục vụ sản xuất, kinh doanh trong quý III tiếp tục tăng, góp phần duy trì đà tăng trưởng của hoạt động vận tải hàng hóa.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 7/2026, ước đạt 2.726,5 nghìn tấn, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 18,3% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng năm 2026, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 18.083,2 nghìn tấn, tăng 7,6% so với cùng kỳ.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 7/2026 ước đạt 514.522,8 nghìn tấn.km, tăng 2,3% so tháng trước và tăng 21,5% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng năm 2026, khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 3.352.647,7 nghìn tấn.km, tăng 8,3% so với cùng kỳ.

Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 7/2026 ước đạt hơn 0,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với tháng trước và tăng 95,6% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt gần 0,05 nghìn tỷ đồng, tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 125,0% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 7 tháng năm 2026, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 9,1 nghìn tỷ đồng, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 3,3 nghìn tỷ đồng, tăng 32,8%, vận tải hàng hóa ước đạt 4,4 nghìn tỷ đồng, tăng 15,0%, doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1,1 nghìn tỷ đồng, tăng 41,4%, doanh thu bưu chính và chuyển phát ước đạt 0,3 nghìn tỷ đồng, tăng 103,9%.

Nhìn chung, hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ logistics tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, được hỗ trợ bởi sự phát triển của thương mại điện tử, xuất nhập khẩu và nhu cầu lưu thông hàng hóa. Với điều kiện giá nhiên liệu ổn định và hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục phục hồi, ngành vận tải của thành phố dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các tháng tới.

Hình 7. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải
7 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ)



7. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước theo dự toán được Trung ương giao đến 25/7/2026 đã thực hiện 17.601 tỷ đồng, đạt 65,5% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao, trong đó thu nội địa 16.592 tỷ đồng, đạt 63,3% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao; thu hải quan 1.008 tỷ đồng, đạt 152,5% dự toán Trung ương và dự toán HĐND thành phố giao.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 25/7/2026 đã thực hiện 26.972 tỷ đồng, đạt 40,4% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó tổng chi đầu tư phát triển từ dự toán giao 4.322 tỷ đồng, đạt 22,4% dự toán HĐND thành phố giao và chi thường xuyên 13.518 tỷ đồng, đạt 53,5% dự toán HĐND thành phố giao.

b) Ngân hàng

Hoạt động huy động vốn: Đến ngày 30/6/2026, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 239.127 tỷ đồng, tăng 3,6% so với cuối năm 2025. Vốn huy động đáp ứng được 70,7% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn. Cơ cấu vốn huy động chiếm chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 232.675 tỷ đồng, chiếm 97,3% tổng huy động; (2) Kỳ hạn ngắn hạn đạt 210.369 tỷ đồng, chiếm 87,97% tổng huy động; (3) Huy động từ khách hàng dân cư đạt 196.651 tỷ đồng, chiếm 82,2% tổng huy động. Ước đến cuối tháng 7/2026, huy động vốn trên địa bàn đạt 244.579 tỷ đồng, tăng 6,0% so với cuối năm 2025.

Hoạt động tín dụng: Đến ngày 30/6/2026, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 338.287 tỷ đồng, tăng 1,9% so với cuối năm 2025. Trong đó, cơ cấu dư nợ tín dụng tập trung chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 325.180 tỷ đồng, chiếm 96,1% tổng dư nợ; (2) Kỳ hạn vay ngắn hạn đạt 196.537 tỷ đồng, chiếm 58,1% tổng dư nợ; (3) Ngành thương mại, dịch vụ đạt 225.212 tỷ đồng, chiếm 65,9% tổng dư nợ. Ước đến cuối tháng 7/2026 dư nợ đạt 353.097 tỷ đồng, tăng 6,4% so với cuối năm 2025.

Chất lượng tín dụng: Đến 30/6/2026 nợ xấu trên địa bàn đạt 10.993 tỷ đồng, chiếm 3,3%/tổng dư nợ. So với kỳ trước, nợ xấu đã giảm về số tuyệt đối và tỷ trọng, tuy nhiên vẫn cao hơn mức an toàn 3,0%/tổng dư nợ theo quy định. Ước thực hiện đến cuối tháng 7/2026, nợ xấu trên địa bàn đạt 10.000 tỷ đồng, chiếm 2,8%/tổng dư nợ, dự báo nợ xấu vẫn được kiểm soát ở mức an toàn theo mục tiêu đề ra.

Hình 8. Hoạt động ngân hàng 7 tháng năm 2026



8. Các vấn đề xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)⁷

Trong tháng 7 năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ tiếp tục bám sát chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố, triển khai thực hiện chương trình công tác, theo dõi, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh với các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, hưởng ứng các chương trình, chiến lược quốc gia; đồng thời tăng cường tư vấn tâm lý, sức khỏe mùa thi, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các hoạt động bảo đảm an toàn trong trường học.

Trong tháng, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 với hình thức thi tuyển và xét tuyển, đảm bảo đúng kế hoạch và quy định. Toàn thành phố có 41.587 học sinh hoàn thành chương trình lớp 9, theo Kế hoạch được phê duyệt có 59 trường tổ chức thi tuyển và 32 trường tổ chức xét tuyển với tổng chỉ tiêu tuyển sinh là 32.304 học sinh (trong đó thi tuyển là 23.120, xét tuyển là 9.184), khoảng 80% số học sinh vào học tại các trường THPT công lập, đảm bảo đúng định hướng tỷ lệ phân luồng theo quy định. Ngoài ra, Sở GD&ĐT thực hiện xét tuyển thẳng 290 học sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (Học sinh trường phổ thông DTNT cấp THCS: 232; học sinh là người khuyết tật: 39; học sinh đạt giải cấp quốc gia: 19); đồng thời hoàn thành công bố điểm thi và điểm chuẩn vào lớp 10. Bên cạnh đó, ngành giáo dục thành phố đạt 01 giải Khuyến khích toàn quốc tại Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường” lần thứ III năm 2026.

Việc triển khai giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo kế hoạch; chú trọng bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ, chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới, nâng cao chất lượng dạy học và ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục. Công tác giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được triển khai theo quy định, gắn với đào tạo thường xuyên, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành và ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục.

Tính đến ngày 10/7/2026, toàn thành phố có 754/1.141 trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn, đạt tỷ lệ 66,08%. Công tác cấp bản sao, xác minh văn bằng, chứng chỉ được thực hiện đúng quy định, đảm bảo giải quyết hồ sơ đúng hạn.

Công tác kế hoạch, tài chính, tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng được triển khai đồng bộ, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn mạng lưới cơ sở giáo dục, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ. Công tác cải cách hành chính, pháp chế, truyền thông, chuyển đổi số, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc, không phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài.

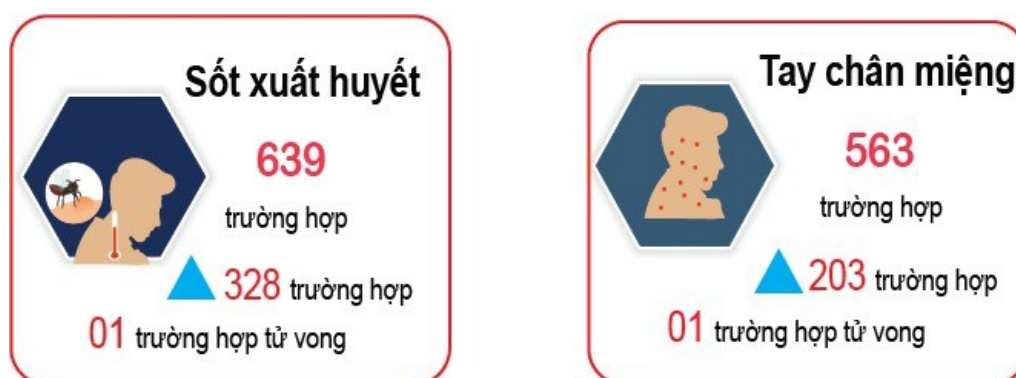
⁷ Theo Báo cáo số 410/BC-SGDĐT ngày 18/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tình hình giáo dục và đào tạo tháng 7 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2026.

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân⁸

Tình hình dịch bệnh: Tính từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/7/2026, trên địa bàn thành phố Cần Thơ ghi nhận 639 trường hợp mắc sốt xuất huyết, tăng 328 trường hợp so với cùng kỳ, ghi nhận 01 trường hợp tử vong, lũy tích ghi nhận 3.843 trường hợp mắc, tăng 2.699 trường hợp so với cùng kỳ, 01 trường hợp tử vong; phát sinh 236 ổ dịch, giảm 63 ổ dịch so với cùng kỳ. Bệnh tay chân miệng ghi nhận 563 trường hợp mắc, tăng 203 trường hợp so với cùng kỳ, 01 trường hợp tử vong, lũy tích ghi nhận 3.288 trường hợp mắc, tăng 1.631 trường hợp so với cùng kỳ 02 trường hợp tử vong; phát sinh 15 ổ dịch, tăng 02 ổ dịch so cùng kỳ. Sởi không ghi nhận trường hợp sốt phát ban nghi sởi, lũy tích ghi nhận 48 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, 10 trường hợp sởi dương, 19 trường hợp sởi chẩn đoán lâm sàng. Không ghi nhận các bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi và bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Hình 9. Tình hình dịch bệnh tháng Bảy năm 2026

(So với cùng kỳ)



Công tác y tế dự phòng khác: Ngành y tế tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các ổ dịch, không để lây lan trong cộng đồng; bảo đảm công tác y tế phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh năm 2026. Công tác tiêm chủng thường xuyên được duy trì tại các cơ sở tiêm chủng cố định. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch y tế tại Cảng Hàng không quốc tế Cần Thơ và các cảng đường thủy theo quy định; triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm, điều tra dinh dưỡng và phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, ghi nhận 50 trường hợp nhiễm HIV mới, 04 trường hợp tử vong liên quan đến HIV/AIDS. Toàn thành phố hiện có 08 cơ sở điều trị Methadone, 20 cơ sở điều trị ARV và 17 cơ sở điều trị PrEP. Trong tháng, thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV cho 4.883 đối tượng nguy cơ cao, trong đó có 80 trường hợp có kết quả dương tính (kết nối điều trị ARV cho 56 trường hợp); duy trì hiệu quả hoạt động điều trị Methadone, ARV và dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP).

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong tháng, ngành y tế tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên

⁸ Theo Báo cáo số 469/BC-SYT ngày 20/7/2026 của Sở Y tế về Công tác y tế tháng 7 năm 2026 (Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/7/2026).

địa bàn; triển khai các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng, chống ngộ độc thực phẩm; tiếp nhận, xử lý hồ sơ tự công bố sản phẩm, hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và công khai theo quy định. Trong tháng, trên địa bàn thành phố không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm.

c) Văn hóa, thể dục, thể thao⁹

Văn hóa: Tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2026 của thành phố, tham mưu tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nhân các ngày lễ, sự kiện của đất nước và thành phố, thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu do Thành ủy và UBND thành phố giao. Đồng thời, tham mưu UBND thành phố trình Đảng ủy UBND thành phố trình Thành ủy ban hành Chương trình số 24-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, Quyết định số 3025/QĐ-UBND và xây dựng các kế hoạch triển khai Nghị quyết số 13/NQ-TU, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 (giai đoạn I: 2025-2030) và Đề án số 03-ĐA/TU về “Phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long”.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, lễ hội: Tiếp tục hoàn thiện Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, triển khai các thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Chùa Ông, Khám Lớn Cần Thơ, xây dựng Nhà thờ Tổ Chùa Long Quang, trưng bày tại di tích Lộ Vòng Cung và tổ chức lấy ý kiến Kế hoạch tọa đàm khoa học về Địa điểm dừng chân của Tiểu đoàn 303. Đồng thời, phối hợp thực hiện công tác xếp hạng, quản lý di tích, góp ý các văn bản về lĩnh vực di sản văn hóa và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia. Tổ chức phục vụ 13.522 lượt khách tham quan (trong đó có 118 đoàn, 126 khách nước ngoài), thực hiện các hoạt động trưng bày, giáo dục truyền thống tại Bảo tàng thành phố. Bên cạnh đó, triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, ban hành kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện giai đoạn 2025-2030, kiểm tra phong trào, tuyên truyền tiêu chuẩn người Cần Thơ và thực hiện 03 kỳ chương trình “Chuyện Văn hóa” trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ.

Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): Xây dựng kịch bản, dàn dựng vở cải lương “Tiếng hò sông Hậu” và tổ chức nhiều chương trình nghệ thuật phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao, du lịch của thành phố; biên tập, biểu diễn Đoàn ca tài tử, cải lương phục vụ Nhân dân và du khách. Tham gia Festival Thiếu nhi toàn quốc lần thứ nhất - năm 2026 tại tỉnh Lâm Đồng, kết quả: Văn nghệ đạt Giải xuất sắc, 04 em đạt Giải Chỉ huy đội giỏi, 03 em đạt Giải Vẽ tranh xuất sắc. Tham gia Hội diễn Dân, Hát dân ca 3 miền toàn quốc tại thành phố Huế, kết quả đạt: 01 Huy chương Vàng Toàn đoàn, 02 Huy chương Vàng Tiết mục (Tiết mục Hòa tấu nhạc cụ dân tộc “Âm thanh ngày mới” và tiết mục liên khúc Hò và Lý Cần Thơ “Cầm Thi cầu nối se duyên); 01 Huy chương Bạc (Tiết mục song ca nam nữ “Con Sáo”); 01 Giấy khen Cá nhân (Ông Lê Hoàng Chung). Đồng thời, chuẩn bị các hoạt động kỷ niệm 81 năm

⁹ Theo Báo cáo số 385/BC-SVHTTDL ngày 20/7/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng 7 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 8/2026.

Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9; hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, giải quyết trước hạn 08 hồ sơ thủ tục hành chính và rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn học.

Công tác thư viện: Triển khai Kế hoạch phát triển hệ thống thư viện thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026-2030, tiếp tục tổ chức Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2026, chương trình “Hè vui đọc sách năm 2026” và phối hợp chuẩn bị Cuộc thi video ngắn tuyên truyền giới thiệu sách và di sản văn hóa gắn với du lịch chủ đề “Văn hóa đọc trong kỷ nguyên số”. Tổ chức các hoạt động triển lãm, trưng bày sách phục vụ các sự kiện chính trị, phát triển và thanh lọc tài nguyên thông tin, luân chuyển sách báo đến 15 đơn vị, hợp nhất tài nguyên thông tin thư viện và tiếp tục triển khai mô hình “Tủ sách hướng thiện” giai đoạn 2026-2030.

Thể dục, thể thao (TDTT) quần chúng: Phong trào TDTT tiếp tục phát triển với 1.477.351 người tập luyện thường xuyên, 244.570 gia đình thể thao và 3.560 câu lạc bộ TDTT. Tổ chức thành công Giải Mekong Delta Cross Country Marathon thành phố Cần Thơ năm 2026 với hơn 5.000 VĐV tham dự và khoảng 15.000 lượt người xem, cổ vũ; đồng thời triển khai Chương trình Toàn dân tập luyện TDTT, lớp tập huấn phát triển bơi và chuẩn bị Giải Đua thuyền ván SUP mở rộng lần thứ V. Tiếp tục tổ chức Đại hội TDTT thành phố Cần Thơ lần thứ X năm 2026 với 20 môn thể thao, theo dõi Đại hội TDTT cấp xã và củng cố hoạt động các hội, liên đoàn thể thao, trong đó tổ chức Đại hội Liên đoàn Taekwondo thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031.

Thể thao thành tích cao: Từ đầu năm đến nay, cử 16 trưởng đoàn, 163 HLV, 939 VĐV tham dự 61 giải khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt 563 huy chương (146 HCV, 180 HCB, 237 HCD), trong đó Giải vô địch quốc gia môn Bơi người khuyết tật toàn quốc năm 2026 đạt 46 huy chương và hạng Ba toàn đoàn. Triển khai kế hoạch kiện toàn lực lượng huấn luyện viên, vận động viên giai đoạn 2026-2027; đăng cai Giải Vô địch Bắn cung trẻ quốc gia năm 2026 với 36 HLV, 138 VĐV, thu hút khoảng 3.500 lượt người xem, cổ vũ và tăng cường công tác đào tạo, tập huấn huấn luyện viên, vận động viên.

d) Tình hình đời sống dân cư¹⁰

Trong tháng, giải quyết việc làm cho 8.372 lao động, lũy kế từ đầu năm giải quyết việc làm cho 62.933 lao động (đạt 65,56% kế hoạch năm). Thực hiện quản lý lao động nước ngoài, cấp 32 giấy phép lao động (26 cấp mới, 04 gia hạn và cấp lại 02); hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định. Tham mưu ban hành, xây dựng các nghị quyết, quyết định về chuyển dịch cơ cấu lao động, phân cấp thẩm quyền lĩnh vực việc làm; triển khai chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, vốn tín dụng chính sách và các giải pháp ổn định thị trường lao động.

Công tác lao động - tiền lương - bảo hiểm xã hội tiếp tục tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến về phương án quỹ tiền lương, thù lao của các doanh nghiệp có vốn nhà nước; tổ chức tập huấn về quan hệ lao

¹⁰ Theo Báo cáo số 360/BC-SNV ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Sở Nội vụ về Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phục vụ mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ tháng 7 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 8 năm 2026 (lĩnh vực nội vụ).

động, triển khai các nhiệm vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm. Thực hiện giải quyết các thủ tục, hồ sơ và công tác hòa giải tranh chấp lao động theo quy định.

Thực hiện tư vấn việc làm, chính sách việc làm và học nghề cho 33.413 lượt người; giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho 2.940 lượt người; cung ứng lao động cho 381 lượt người, trong tháng có 142 người lao động xuất cảnh làm việc tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga;... tạo nguồn 26 lao động tham gia các chương trình đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tiếp nhận 3.825 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp; ban hành 4.310 quyết định liên quan đến chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục xử lý, thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được triển khai kịp thời và hiệu quả. Các chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội được giải quyết nhanh chóng. Thực hiện chi trả trợ cấp cho 16.956 lượt người có công; giải quyết 407 hồ sơ và hỗ trợ chính sách cho các trường hợp liên quan. Sở Nội vụ tập trung tham mưu triển khai các hoạt động kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026) và thực hiện chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn thành phố. Đồng thời, tổ chức các hoạt động tri ân, điều dưỡng người có công, thân nhân liệt sĩ và phối hợp triển khai lấy mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ giám định ADN theo kế hoạch.

e) Tình hình tai nạn giao thông và cháy nổ

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông thành phố Cần Thơ (từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/7/2026 đã xảy ra 20 vụ tai nạn giao thông, làm chết 20 người và 04 người bị thương, ước thiệt hại tài sản khoảng 62,5 triệu đồng. So với tháng trước, giảm 08 vụ (giảm 28,6%); số người chết giảm 03 người (giảm 13,0%); số người bị thương giảm 07 người (giảm 63,6%). So với cùng kỳ năm trước, giảm 35 vụ (giảm 63,6%); số người chết giảm 10 người (giảm 33,3%); số người bị thương giảm 32 người (giảm 88,9%).

Hình 10. Tình hình tai nạn giao thông tháng Bảy năm 2026

(So với cùng kỳ)



Tình hình thiên tai: Trong tháng, trên địa bàn thành phố Cần Thơ xảy ra 42 vụ thiên tai (gồm có 03 vụ mưa dông lốc xoáy và 39 vụ sạt lở bờ sông) làm sập 05 căn nhà, hư hỏng 04 căn nhà và bờ sông bị sạt lở với chiều dài 12.230 mét, ước giá trị thiệt hại 62.337 triệu đồng, tăng 36 vụ so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình cháy, nổ: Trong tháng, trên địa bàn thành phố xảy ra 01 vụ cháy, ước thiệt hại tài sản 92,4 triệu đồng, so tháng trước giảm 01 và so với cùng kỳ giảm 02 vụ; về tình hình nổ không xảy ra./.

Nơi nhận:

- Ban THĐN, Cục Thống kê;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- Thống kê các tỉnh Miền Tây và các TP trực thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ;
- Lãnh đạo TKT;
- Các đơn vị thuộc Thống kê TP Cần Thơ;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**



Lê Đăng Thanh Phong